

Số: 253/QĐST-DS

Thành phố Huế, ngày 04 tháng 9 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016; quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 26 tháng 8 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 323/2024/TLST-DS ngày 06 tháng 8 năm 2024.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Đ (B).

Địa chỉ: Số A T, phường L, quận H, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn: Ông Lê Ngọc L, chức vụ: Tổng giám đốc;

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Hồ Mộng T- Giám đốc Ngân hàng TMCP Đ- Chi nhánh T1.

Người được ủy quyền lại tham gia tố tụng: Ông Phan Thanh S - Trưởng phòng KHCN thuộc Ngân hàng TMCP Đ- Chi nhánh T1.

- Bị đơn:

+ Bà Hoàng Thị Như N, sinh năm: 1991; Địa chỉ thường trú: 5A N, phường X, TP H, Thừa Thiên Huế.

+ Ông Mai Xuân C, sinh năm: 1984; Địa chỉ thường trú: D Đ, phường T, TP H, Thừa Thiên Huế.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về số tiền còn nợ và phương thức thanh toán:

Căn cứ các Hợp đồng tín dụng sau:

- Hợp đồng tín dụng số 02/2021/9456774/HĐTD ngày 27/07/2021, khách hàng vay bà Hoàng Thị Như N- ông Mai Xuân C với số tiền cấp tín dụng là 950.000.000 đồng, thời hạn vay là 240 tháng, mục đích vay là H vốn tiền mua đất và nhà ở tại E N, phường X, thành phố H.

- Hợp đồng tín dụng số 01/2021/9456774/HĐ ngày 12/08/2021, khách hàng vay bà Hoàng Thị Như N với số tiền cấp tín dụng là 50.000.000 đồng, thời hạn vay là 05 năm, mục đích vay là Vay tiêu dùng (thẻ tín dụng).

- Hợp đồng tín dụng số 01/2022/16801931/HĐTD ngày 21/01/2022, khách hàng vay bà Hoàng Thị Như N- ông Mai Xuân C với số tiền cấp tín dụng là 500.000.000 đồng, thời hạn vay là 120 tháng, mục đích vay là Thanh toán tiền sửa chữa nhà ở tại thửa đất số 207, tờ bản đồ số 15, địa chỉ 5 N, phường X, thành phố H.

- Hợp đồng tín dụng số 01/2022/16801931/HĐTD ngày 28/02/2022, khách hàng vay ông Mai Xuân C với số tiền cấp tín dụng là 30.000.000 đồng, thời hạn vay là 05 năm, mục đích vay là Vay tiêu dùng (thẻ tín dụng).

Các bên đương sự xác nhận tính đến ngày 26/8/2024 bà Hoàng Thị Như N và ông Mai Xuân C còn nợ Ngân hàng TMCP Đ số tiền là: 1.338.335.776 đồng (*Một tỉ ba trăm ba mươi tám triệu ba trăm ba mươi lăm nghìn bảy trăm bảy mươi sáu đồng*) trong đó nợ gốc: 1.289.711.879 đồng, nợ lãi trong hạn: 47.114.109 đồng, nợ lãi quá hạn: 1.509.788 đồng.

2.2 Về thời gian trả nợ cụ thể như sau:

Các bên đương sự thoả thuận bà Hoàng Thị Như N và ông Mai Xuân C có nghĩa vụ trả hết số tiền 1.338.335.776 đồng cho Ngân hàng TMCP Đ theo lộ trình như sau:

- Đến hết ngày 04/10/2024, bà Hoàng Thị Như N và ông Mai Xuân C phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP Đ số tiền 10.000.000 đồng.

- Đến hết ngày 04/11/2024, bà Hoàng Thị Như N và ông Mai Xuân C phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP Đ số tiền 10.000.000 đồng.

- Đến hết ngày 04/12/2024, bà Hoàng Thị Như N và ông Mai Xuân C phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP Đ số tiền 1.318.335.776 đồng và số tiền lãi phát sinh kể từ ngày 27/8/2024 cho đến khi trả hết số nợ.

2.3. Về việc xử lý tài sản thế chấp: Đến kỳ thoả thuận thanh toán nếu bà Hoàng Thị Như N và ông Mai Xuân C không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ cho Ngân hàng TMCP Đ thì Ngân hàng TMCP Đ có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên, phát mãi tài sản thế chấp để đảm bảo cho khoản vay là:

Quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà ở tại thửa đất số 207, tờ bản đồ số 15, địa chỉ 5 N, phường X, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CG 168238

(số vào sổ cấp GCN: CS/01952-2018 114-15) do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh T cấp cho ông Đỗ Hồng C1 và bà Nguyễn Thị Thúy V ngày 21/05/2018 và chuyển nhượng tiếp theo cho bà Hoàng Thị Như N và ông Mai Xuân C ngày 23/07/2021.

Theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 01/2021/9456774/HĐBĐ ký ngày 26/07/2021 giữa Ngân hàng TMCP Đ - Chi nhánh T1 với bà Hoàng Thị Như N - ông Mai Xuân C và Hợp đồng sửa đổi, bổ sung hợp đồng thế chấp tài sản số 01/2023/9456774/HĐSD ký ngày 24/10/2023 giữa Ngân hàng TMCP Đ - Chi nhánh T1 với bà Hoàng Thị Như N- ông Mai Xuân C.

Trường hợp sau khi xử lý tài sản thế chấp mà không đủ thanh toán số tiền còn nợ, bà Hoàng Thị Như N và ông Mai Xuân C có nghĩa vụ tiếp tục trả nợ cho Ngân hàng TMCP Đ đến khi hết nợ.

2.4. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Ngân hàng TMCP Đ tự nguyện chịu toàn bộ và đã nộp đủ.

2.5. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Án phí dân sự sơ thẩm là 26.075.037 đồng (*Hai mươi sáu triệu không trăm bảy mươi lăm nghìn không trăm ba mươi bảy đồng*) do các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án khi Tòa án tiến hành hòa giải nên chỉ phải chịu 50% án phí.

Các đương sự thỏa thuận bị đơn là bà Hoàng Thị Như N và ông Mai Xuân C có trách nhiệm chịu toàn bộ án phí.

Trả lại cho Ngân hàng TMCP Đ số tiền tạm ứng án phí đã nộp 25.937.000 đồng (*Hai mươi lăm triệu chín trăm ba mươi bảy nghìn đồng*) đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số số 0004601 ngày 06/8/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngày sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TT Huế;
- VKSND Tp Huế;
- CC THADS Tp Huế;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Thị Thu Hằng

